

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
MASAN  
MASAN GROUP CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: 55./2022

No.: 55./2022

TP. HCM, ngày 09 tháng 11 năm 2022  
Ho Chi Minh City, 09 November 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRA-ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
**To:** State Securities Commission of Vietnam  
Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan / *Masan Group Corporation*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: MSN

- Địa chỉ/*Address*: Lầu 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM / *8th Floor, Central Plaza, 17 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 28 6256 3862

Fax: 28 3827 4115

2. Nội dung thông tin công bố: Lãi suất của kỳ tính lãi 06 của trái phiếu MSN12003.

*Contents of disclosure: Interest rate of the 6<sup>th</sup> interest period of bonds MSN12003.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09/11/2022 tại đường dẫn [https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang\\_ui=vn](https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=vn).

*This information was disclosed in the folder Corporate Announcements of section Investor Center on the Company's website on 09/11/2022 at [https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang\\_ui=en](https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=en)*



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

*Tài liệu đính kèm/Attached documents:*

*Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố như nêu tại mục 2/Documents related to disclosed information at mentioned in paragraph 2.*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  
**ORGANIZATION REPRESENTATIVE**  
Người được ủy quyền công bố thông tin  
*Authorized representative for information disclosure*  
**LUẬT SƯ TRƯỞNG / GENERAL COUNSEL**



**TRẦN PHƯƠNG BẮC**



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN  
Số: 524/2022/TB

\*\*\*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

TP HCM, ngày 08 tháng 11 năm 2022

## THÔNG BÁO

V/v: Lãi suất liên quan đến trái phiếu với tổng mệnh giá đang lưu hành 3.000 tỷ VND, đáo hạn năm 2023 do Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan phát hành ngày 12/05/2020 (“**Trái Phiếu**”) (mã chứng khoán: MSN12003) cho kỳ tính lãi từ và bao gồm ngày 12/05/2022 đến và không bao gồm ngày 12/11/2022 (“**Kỳ Tính Lãi 06**”)

**Kính gửi:**

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH (HOSE)
- TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VSD)

Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan

Tên giao dịch: Masan Group Corporation

Trụ sở chính: Phòng 802, tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (+84-28) 6256 3862

Fax: (+84-28) 3827 4115

**Chúng tôi xin thông báo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) mức lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 06 của mã trái phiếu sau:**

Tên chứng khoán: Trái phiếu BondMSN032023

Mã chứng khoán: MSN12003

Loại chứng khoán: Trái phiếu doanh nghiệp

Mệnh giá giao dịch: 100.000 đồng/trái phiếu

Sàn giao dịch: HNX

Mức lãi suất áp dụng: 10,600%/năm

Thời gian áp dụng: từ và bao gồm ngày 12/11/2022 đến và không bao gồm ngày 12/05/2023

Ngày thanh toán lãi cho Kỳ Tính Lãi 06: 12/05/2023

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- VP lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN  
TM. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN THIỀU NAM

Số: 010411/22/TB-TCBS

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2022

## THÔNG BÁO

V/v: Lãi suất cho Kỳ Tính Lãi 06 của trái phiếu với tổng mệnh giá đang lưu hành 3.000 tỷ VND, đáo hạn năm 2023 do Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan phát hành ngày 12/05/2020 (Tên trái phiếu: BondMSN032023; Mã niêm yết: MSN12003) (“**Trái Phiếu**”) cho Kỳ Tính Lãi 06

**Kính gửi:**

- **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**  
(“**Tổ Chức Phát Hành**”)
- **CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**  
(“**Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**”)

Căn cứ:

- Hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“**Hợp Đồng Đại Diện**”);
- Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”) được đính kèm Hợp Đồng Đại Diện.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“**TCBS**”) xin thông báo đến Tổ Chức Phát Hành, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về một số nội dung của Kỳ Tính Lãi 06 như sau:

### 1. Kỳ Tính Lãi, Ngày Xác Định Lãi Suất Tham Chiếu và Ngày Thanh Toán Lãi:

Kỳ Tính Lãi 06 được tính từ và bao gồm ngày 12/11/2022 đến và không bao gồm ngày 12/05/2023. Ngày Xác Định Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi 06 là ngày 03/11/2022. Ngày Thanh Toán Lãi cho Kỳ Tính Lãi 06 là ngày 12/05/2023.

### 2. Lãi suất áp dụng:

Theo quy định, Lãi Suất bằng Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi 06 cộng với 3,2% (ba phẩy hai phần trăm) một năm. Lãi Suất Tham Chiếu là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân với lãi trả sau bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội (“**Vietinbank CN Hà Nội**”), Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch (“**VCB Sở Giao Dịch**”), Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Sở Giao Dịch (“**Agribank Sở Giao Dịch**”) và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 (“**BIDV Sở Giao Dịch 1**”) công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) Ngày Xác Định Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi 06.

Theo đó, Lãi Suất cho Kỳ Tính Lãi 06 được xác định như sau:

	Lãi suất (%/năm)
Vietinbank CN Hà Nội	7,400
VCB Sở Giao Dịch	7,400
Agribank Sở Giao Dịch	7,400
BIDV Sở Giao Dịch 1	7,400
Trung bình các Lãi Suất Tham Chiếu	7,400





Biên Độ	3,200
<b>Lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 06</b>	<b>10,600</b>

Trong vòng 3 Ngày Làm Việc kể từ ngày của thông báo này, nếu TCBS không nhận được bất kỳ ý kiến nào khác từ Tổ Chức Phát Hành và Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thì Lãi Suất cho Kỳ Tính Lãi 06 như được trình bày ở trên sẽ được áp dụng.

(Đính kèm thông báo là Lãi Suất Tham Chiếu)

*Trân trọng thông báo!*

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG *pm sk*



GIÁM ĐỐC  
HỖ TRỢ VẬN HÀNH CHỨNG KHOÁN  
*Nguyễn Minh Chính*



**CHI NHÁNH HÀ NỘI**  
**LÃI SUẤT TIỀN GỬI TIẾT KIỆM THÔNG THƯỜNG**  
**ĐỐI VỚI CÁ NHÂN**

Áp dụng từ ngày 27.10.2022

Lãi suất huy động đối với sản phẩm tiền gửi tiết kiệm không rút gốc linh hoạt:

**1. Tiền gửi tiết kiệm dành cho cá nhân**

LOẠI KÝ HẠN	LÃI SUẤT: %/NĂM				
	TIỀN GỬI TIẾT KIỆM				
	Trả lãi sau	Trả lãi trước	Trả lãi hàng tháng	Trả lãi hàng quý	Trả lãi định kỳ 6 tháng/lần
<b>VND</b>					
Không kỳ hạn	0,10				
Dưới 1 tháng	0,20				
01 tháng	4,90				
02 tháng	4,90				
03 tháng	5,40	5,33	5,38		
04 tháng	5,40				
05 tháng	5,40				
06 tháng	6,00	5,83	5,93	5,96	
07 tháng	6,00				
08 tháng	6,00				
09 tháng	6,00	5,74	5,88	5,91	
10 tháng	6,00				
11 tháng	6,00				
12 tháng	7,40	6,89	7,16	7,20	7,27
13 tháng	7,40	6,85	7,14		
14 tháng	7,40				
15 tháng	7,40	6,77	7,10		
18 tháng	7,40	6,66	7,04	7,08	7,14
24 tháng	7,40	6,45	6,92	6,96	7,02
25 tháng	7,40	6,41	6,90		
36 tháng	7,40	6,06	6,70	6,74	6,80
48 tháng	7,40	5,71	6,50	6,53	6,59
60 tháng	7,40	5,4	6,31	6,35	6,40

25  
 ÔN  
 Ô P  
 NG  
 TH  
 TIAY



NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM  
CHI NHÁNH SỞ GIAO DỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77 TB-SGD/TH

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2022

### THÔNG BÁO

Lãi suất tiền gửi tiết kiệm, tài khoản VND áp dụng cho khách hàng cá nhân

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch (SGD) thông báo lãi suất áp dụng với các khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản bằng VND của khách hàng cá nhân từ ngày 28/10/2022 cho đến khi có thông báo mới như sau:

1. Lãi suất:

Kỳ hạn	LS trả sau (%/năm)	LS TK trả trước (%/năm)	LS TK linh hoạt định kỳ hàng tháng (%/năm)	LS TK linh hoạt định kỳ hàng quý (%/năm)
Rút trước hạn	0,10	0,10	0,10	0,10
KKH	0,10			
1 tuần	0,20			
2 tuần	0,20			
1 tháng	4,90	4,88		
2 tháng	4,90			
3 tháng	5,40	5,32	5,37	
6 tháng	6,00	5,82	5,92	5,95
9 tháng	6,00		5,88	5,91
12 tháng	7,40	6,89	7,16	7,20
13 tháng	7,40			
18 tháng	7,40	6,66	7,03	7,07
24 tháng	7,40	6,44	6,92	6,96
30 tháng	7,40		6,80	6,84
36 tháng	7,40		6,70	6,73
48 tháng	7,40		6,49	6,53
60 tháng	7,40		6,31	6,34

2. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quy chế mở, sử dụng và quản lý tài khoản tiền gửi trong hệ thống NHTMCP Ngoại thương VN và các quy định có liên quan khác (chưa có là Công văn số 3376/VCB-CSKH&SPBL ngày 08/6/2022, Quyết định số 1994/QĐ-VCB-ALM ngày 27/10/2022).

3. Đối với khách hàng có giao dịch số tiền lớn với VCB, trên cơ sở thỏa thuận và cung cấp văn bản VCB từ thời điểm ký đồng, VCB có thể áp dụng lãi suất hay đồng cao hơn mức lãi suất hay đồng nêu trên dựa trên các quy định pháp luật và quy định nội bộ của VCB. Các trường hợp khách hàng có nhu cầu về các loại kỳ hạn và lãi suất khác với thông báo này đi ngân hàng sẽ thông báo (Tổng hợp SGD), ĐT: 004 39368547 (máy lẻ 1711).

Nơi nhận:  
- Bộ GDĐT (để chi đạo),  
- Các phòng tại SGD (để thực hiện),  
- Văn P/HCQT

GIÁM ĐỐC

Hồ Văn Tuấn

**THÔNG BÁO LÃI SUẤT HUY ĐỘNG**  
Từ ngày 27 tháng 10 năm 2022

Kỳ hạn \ Lãi suất	Tiết kiệm cá nhân			Tiền gửi tổ chức		
	Trả lãi sau cuối kỳ VND (%/năm)	Trả lãi sau Hàng tháng (%/năm)	Trả lãi sau Hàng quý (%/năm)	Trả lãi sau cuối kỳ (%/năm)	Trả lãi sau Hàng tháng (%/năm)	Trả lãi sau hàng quý (%/năm)
Tiền gửi thanh toán	0,50	-	-	0,50	-	-
Tiền gửi không kỳ hạn	0,50	-	-	0,50	-	-
Kỳ hạn 01 tháng	4,90	-	-	4,60	-	-
Kỳ hạn 02 tháng	4,90	-	-	4,60	-	-
Kỳ hạn 03 tháng	5,40	5,38	-	5,10	5,08	-
Kỳ hạn 04 tháng	5,40	5,36	-	5,10	5,07	-
Kỳ hạn 05 tháng	5,40	5,35	-	5,10	5,06	-
Kỳ hạn 06 tháng	6,10	6,02	6,05	5,80	5,73	5,76
Kỳ hạn 07 tháng	6,10	6,01	-	5,80	5,72	-
Kỳ hạn 08 tháng	6,10	5,99	-	5,80	5,70	-
Kỳ hạn 09 tháng	6,10	5,98	6,01	5,80	5,69	5,72
Kỳ hạn 10 tháng	6,10	5,96	-	5,80	5,68	-
Kỳ hạn 11 tháng	6,10	5,95	-	5,80	5,66	-
Kỳ hạn 12 tháng	7,40	7,16	7,20	6,20	6,03	6,06
Kỳ hạn 13 tháng	7,40	7,14	-	6,20	6,02	-
Kỳ hạn 18 tháng	7,40	7,04	7,08	6,20	5,94	5,97
Kỳ hạn 24 tháng	7,40	6,92	6,96	6,20	5,86	5,89

Các loại ngoại tệ lãi suất huy động = 0%

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng tại:  
Agribank Chi nhánh Sở giao dịch - ĐT: (024) 3772.75.75.



## BIỂU LÃI SUẤT HUY ĐỘNG

### DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

#### ÁP DỤNG TẠI CHI NHÁNH SỞ GIAO DỊCH 1

#### I. Tiền gửi có kỳ hạn linh hoạt và tiền gửi thanh toán

##### 1. Lãi suất niêm yết

Kỳ hạn	Lãi suất tại quầy (%/năm) (*)					
	VND			USD	EUR	JPY
	Lãi cuối kỳ	Lãi trả trước	Lãi trả hàng tháng	Lãi cuối kỳ	Lãi cuối kỳ	
KKH	0.1	-	-	0.00	0.00	0.01
1 tuần	0.2	-	-	0.00	0.00	-
2 tuần	0.2	-	-	0.00	0.00	-
3 tuần	0.2	-	-	0.00	0.00	-
1 tháng	4.90	4.88	-	0.00	0.00	0.01
2 tháng	4.90	4.86	4.89	0.00	0.00	0.01
3 tháng	5.40	5.32	5.37	0.00	0.00	0.01
4 tháng	5.40	5.30	5.36	0.00	0.00	0.01
5 tháng	5.40	5.28	5.35	0.00	0.00	0.01
6 tháng	6.00	5.82	5.92	0.00	0.00	0.01
7 tháng	6.00	5.79	5.91	0.00	0.00	-
8 tháng	6.00	5.77	5.89	0.00	0.00	-
9 tháng	6.10	5.83	5.98	0.00	0.00	-
10 tháng	6.10	5.80	5.96	0.00	0.00	-
11 tháng	6.10	5.78	5.95	0.00	0.00	-
12 tháng	7.40	6.89	7.16	0.00	0.00	-
13 tháng	7.40	6.85	7.14	0.00	0.00	-
24 tháng	7.40	6.45	6.92	0.00	0.00	-
36 tháng	7.40	6.07	-	0.00	0.00	-
48 tháng	7.40	5.72	-	0.00	0.00	-
60 tháng	7.40	5.42	-	0.00	0.00	-

(\*) Lãi suất tiền gửi có kỳ hạn linh hoạt bao gồm sản phẩm Tiền gửi tiết kiệm BIDV, Tiền gửi có kỳ hạn BIDV theo Hợp đồng, Chứng chỉ tiền gửi BIDV, Tiền gửi online...; Các loại tài khoản tiền gửi thanh toán của BIDV được áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn.

- Từ ngày 01/08/2022, BIDV triển khai sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn linh hoạt (Tiết kiệm có kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn theo hợp đồng và chứng chỉ tiền gửi) cho phép rút trước hạn từng phần, khách hàng rút trước hạn được hưởng lãi suất không kỳ hạn tại thời điểm rút hoặc mức thấp hơn theo quy định riêng của từng sản phẩm cụ thể.

Số, Ký hiệu văn bản: 6783/BIDV.SGD1-KHTC  
Số văn bản: 6783  
Ngày ban hành: 27/10/2022

- Trường hợp khách hàng tham gia loại sản phẩm tròn kỳ (không rút trước hạn một phần) được hưởng lãi suất HDV tăng thêm tối đa 0,2%/năm đối với VNĐ và 0%/năm đối với ngoại tệ.

## II. Quy định chung:

- Từ ngày 01/01/2018 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, cơ sở tính lãi tiền gửi của BIDV là 365 ngày/năm.

- Từ ngày 01/5/2020, BIDV ngừng huy động kỳ hạn 364 ngày. Đối với tài khoản 364 ngày còn hoạt động, nếu khách không có yêu cầu khác thì khi đến hạn, khoản tiền gửi sẽ được quay vòng sang kỳ hạn 12 tháng.

- Khách hàng rút tiền trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền mặt vào tài khoản sẽ chịu phí kiểm đếm theo quy định của BIDV.

- Đối với khoản tiền gửi có kỳ hạn, căn cứ ngày gửi tiền và kỳ hạn BIDV xác định ngày đến hạn và ngày này có thể trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ.

- Khách hàng truy cập website của BIDV [bidv.com.vn](http://bidv.com.vn) để cập nhật quy trình, thủ tục giao dịch tiền gửi, biểu mẫu Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, lãi suất và quy định sản phẩm huy động vốn dân cư của BIDV.

Chi nhánh Sở Giao dịch 1 trân trọng thông báo.

KT. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Hà